

ỦY BAN TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

COMMISSION FOR STANDARDS
METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
QUALITY ASSURANCE AND
TESTING CENTER 1

GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN KỸ THUẬT
CERTIFICATE OF CONFORMITY TO TECHNICAL REGULATION

Số/No: HQ.25.00.0042

Chứng nhận sản phẩm/*this is to certify that:*

Dầu nhờn động cơ đốt trong
Loại dùng cho động cơ 4 kỳ (4T) và 2 kỳ (2T)
(Chi tiết theo danh mục đính kèm)

Nhãn hiệu thương mại/*trade mark:*



Được sản xuất tại/*produced in:*

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

Địa chỉ/*address:* Tầng 18 & 19, số 229 Tây Sơn, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội, Việt Nam
Nhà máy Thượng Lý: Số 1 Hùng Vương, P. Sở Dầu, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng
Nhà máy Nhà Bè: Kho B, Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia/*conforms to:*

QCVN 14:2018/BKHCN và SỬA ĐỔI 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)
and can bear technical regulation mark

Phương thức chứng nhận/*system certify:*

Phương thức 5

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Giấy chứng nhận và Dấu phù hợp quy chuẩn kỹ thuật có giá trị từ/*this certificate and the mark is valid from*
07/01/2025 đến/to 06/01/2028



Dấu hợp quy/regulation mark



Kim Đức Thu

**DANH MỤC SẢN PHẨM DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ ĐÓT TRONG
CỦA TỔNG CÔNG TY HOÁ DẦU PETROLIMEX – CTCP ĐƯỢC CHỨNG NHẬN
PHỤ HỢP QCVN 14: 2018/BKHCN VÀ SỬA ĐỔI 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN
(Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận hợp quy số HQ.25.00.0042 ngày 07/01/2025 của
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1)**



STT	Kiểu/Model	Động cơ sử dụng	Cấp độ nhớt	Cấp tính năng	Tiêu chuẩn cơ sở công bố
1.	Cater CI-4	4 kỳ (4T)	SAE 15W-40	API: CI-4/SL	TCCS 09:2018/PLC
2.	Cater Extra	4 kỳ (4T)	SAE 20W-50	API: CI-4/SL	TCCS 99:2018/PLC
3.	EcoSyn	4 kỳ (4T)	SAE 5W-30	API: SN/CF ACEA C2/C3-16	TCCS 112:2019/PLC
4.	PowerSyn	4 kỳ (4T)	SAE 0W-30	API: SN/CF ACEA C3-16	TCCS 113:2019/PLC
5.	Disola M 3012	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 30	API: CF	TCCS 43:2020/PLC
6.	Disola M 4012	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 40	API: CF	TCCS 43:2020/PLC
7.	Aurelia TI 3020	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 30	API: CF	TCCS 53:2019/PLC
8.	Aurelia TI 4020	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 40	API: CF	TCCS 53:2019/PLC
9.	Racer SF	4 kỳ (4T)	SAE 50	API: SF	TCCS 01:2019/PLC
10.	Racer SJ	4 kỳ (4T)	SAE 20W-50	API: SJ JASO MA2	TCCS 01:2019/PLC
11.	Racer Scooter	4 kỳ (4T)	SAE 10W-40	API: SN JASO: MB	TCCS 02:2018/PLC
12.	Racer 2T	2 kỳ (2T)		API: TC JASO FB	TCCS 03:2018/PLC
13.	Motor Oil 2T	2 kỳ (2T)		API: TC JASO FB	TCCS 03:2018/PLC
14.	Racer Plus	4 kỳ (4T)	SAE 20W-50	API: SJ	TCCS 04:2019/PLC
15.	Komat SHD 40	4 kỳ (4T)	SAE 40	API: SC/CC	TCCS 05:2018/PLC
16.	Komat SHD 50	4 kỳ (4T)	SAE 50	API: SC/CC	TCCS 05:2018/PLC
17.	Komat CF 10W	4 kỳ (4T)	SAE 10W	API: CF/SF	TCCS 06:2018/PLC
18.	Komat CF 30	4 kỳ (4T)	SAE 30	API: CF/SF	TCCS 06:2018/PLC
19.	Komat CF 40	4 kỳ (4T)	SAE 40	API: CF/SF	TCCS 06:2018/PLC
20.	Komat CF 50	4 kỳ (4T)	SAE 50	API: CF/SF	TCCS 06:2018/PLC
21.	Cater CF-4	4 kỳ (4T)	SAE 15W-40	API: CF-4/SG	TCCS 07:2018/PLC
22.	Multiperformance 15W-40	4 kỳ (4T)	SAE 15W-40	API: CE	TCCS 08:2018/PLC
23.	EMD 40	4 kỳ (4T)	SAE 40	API: CF	TCCS 12:2018/PLC
24.	Komat Super 20W-40	4 kỳ (4T)	SAE 20W-40	API: CD/SF	TCCS 26:2018/PLC



25.	Komat Super 20W-50	4 kỳ (4T)	SAE 20W-50	API: CD/SF	TCCS 26:2018/PLC
26.	Disola W	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 15W-40	API: CI-4	TCCS 27:2018/PLC
27.	Disola M 3020	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 30	API: CF	TCCS 44:2018/PLC
28.	Disola M 4020	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 40	API: CF	TCCS 44:2018/PLC
29.	Aurelia TI 3030	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 30	API: CF	TCCS 53:2019/PLC
30.	Aurelia TI 3040	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 30	API: CF	TCCS 53:2019/PLC
31.	Aurelia TI 4030	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 40	API: CF	TCCS 53:2019/PLC
32.	Aurelia TI 4040	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 40	API: CF	TCCS 53:2019/PLC
33.	Aurelia TI 4055	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 40	API: CF	TCCS 53:2019/PLC
34.	Cater KBT	4 kỳ (4T)	SAE 15W-40	API: CF-4/SG	TCCS 89:2018/PLC
35.	Cater Plus	4 kỳ (4T)	SAE 20W-50	API: CF-4/SG	TCCS 91:2018/PLC
36.	Komat Plus	4 kỳ (4T)	SAE 15W-40	API: CF-4/SG	TCCS 92:2018/PLC
37.	Racer SL	4 kỳ (4T)	SAE 10W-40	API: SL JASO MA2	TCCS 96:2018/PLC
38.	Racer N	4 kỳ (4T)	SAE 15W-40	API: SN	TCCS 98:2018/PLC
39.	Disola M 3015	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 30	API: CF	TCCS 102:2020/PLC
40.	Disola M 4015	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 40	API: CF	TCCS 102:2020/PLC
41.	Disola M 5015	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 50	API: CF	TCCS 102:2020/PLC
42.	Diesel CF-II	2 kỳ (2T) Hàng hải	SAE 40	API: CF-II	TCCS 10:2019/PLC
43.	Talusia HR 70	2 kỳ (2T) Hàng hải	SAE 50		TCCS 45:2019/PLC
44.	Atlanta Marine D 3005	2 kỳ (2T) Hàng hải	SAE 30		TCCS 48:2019/PLC
45.	Talusia Universal	2 kỳ (2T) Hàng hải	SAE 50		TCCS 49:2020/PLC
46.	Talusia Universal 100	2 kỳ (2T) Hàng hải	SAE 50		TCCS 86:2019/PLC
47.	Racer Scooter SL/10W30	4 kỳ (4T)	SAE 10W-30	API: SL	TCCS 107:2019/PLC
48.	Racer SL 10W30	4 kỳ (4T)	SAE 10W-30	API: SL	TCCS 108:2019/PLC
49.	Talusia LS 25	2 kỳ (2T) Hàng hải	SAE 50		TCCS 109:2019/PLC
50.	Talusia LS 40	2 kỳ (2T) Hàng hải	SAE 50		TCCS 111:2019/PLC
51.	Cater Pro	4 kỳ (4T)	SAE 15W-40	API: CK-4/SN	TCCS 122:2021/PLC
52.	Racer NS	4 kỳ (4T)	SAE 10W-30	API: SN	TCCS 121:2020/PLC
53.	Talusia HR 140	2 kỳ (2T) Hàng hải	SAE 50		TCCS 126:2023/PLC

1. TÂM
 HUẬT
 CHUẨN
 ƯỚNG
 LƯỢNG
 2. CÔNG CHỨA

(Handwritten signature)

54.	Power 300	4 kỳ (4T)	SAE 20W-50	API: SG	TCCS 129:2023/PLC
55.	Power 500	4 kỳ (4T)	SAE 15W-40	API: SN	TCCS 128:2023/PLC
56.	Power 500 Scooter	4 kỳ (4T)	SAE 10W-40	API: SN	TCCS 127:2023/PLC
57.	Talusia HD 40	2 kỳ (2T) Hàng hải	SAE 50		TCCS 132:2023/PLC
58.	Racer N SL/CF	4 kỳ (4T)	SAE 15W-40	API: SL/CF	TCCS 134:2023/PLC
59.	Cater CH4/SJ	4 kỳ (4T)	SAE 15W-40	API: CH-4/SJ	TCCS 133:2023/PLC
60.	Cater ExPro	4 kỳ (4T)	SAE 20W-50	API: CK-4/SN	TCCS 123:2022/PLC
61.	Cater SL/CH-4	4 kỳ (4T)	SAE 15W-40	API: SL/CH-4	TCCS 124:2022/PLC
62.	Komat FP 30	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 30	API: CD	TCCS 125:2022/PLC
63.	Komat FP 40	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 40	API: CD	TCCS 125:2022/PLC
64.	Komat FP 50	4 kỳ (4T) Hàng hải	SAE 50	API: CD	TCCS 125:2022/PLC
65.	Racer 2T Plus	2 kỳ (2T)		API: TC JASO FB	TCCS 142:2024/PLC

Quatest 1



Số: 37/QĐ-KT1

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-TĐC ngày 12/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc ban hành Điều lệ tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc “Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật” và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN”;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TĐC ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc “Ban hành hướng dẫn chứng nhận Dầu nhờn động cơ đốt trong phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 14:2018/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN”;

Căn cứ báo cáo thẩm xét hồ sơ và kiến nghị cấp Giấy chứng nhận của Đoàn chuyên gia đánh giá được thành lập theo Quyết định số 378/QĐ-KT1 ngày 18/11/2024 và số 432/QĐ-KT1 ngày 25/11/2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận số HQ.25.00.0042 cho sản phẩm Dầu nhờn động cơ đốt trong (Chi tiết theo danh mục đính kèm Giấy chứng nhận) của Tổng công ty Hoá dầu Petrolimex - CTCP phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 14:2018/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN. Giấy chứng nhận này có hiệu lực từ ngày 07/01/2025 đến 06/01/2028.

Điều 2. Tổng công ty Hoá dầu Petrolimex - CTCP được quyền sử dụng Dấu hợp quy theo quy định của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 đối với các sản phẩm thuộc phạm vi chứng nhận trong thời hạn nêu trên.

Điều 3. Tổng công ty Hoá dầu Petrolimex - CTCP và Trưởng phòng Chứng nhận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CN.



Kim Đức Thu